

Số: 06 /TB -SYT

Gia Lai, ngày 09 tháng 01 năm 2017

THÔNG BÁO
Kết quả xét phỏng vấn Bác sĩ năm 2016 của Sở Y tế Gia Lai

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức năm 2016 của Sở Y tế;

Căn cứ Công văn số 5079/ UBND-NC ngày 04/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thống nhất tổ chức tuyển dụng viên chức ngành Y tế năm 2016; Kế hoạch số 1584/KH-SYT ngày 10/11/2016 của Sở Y tế Gia Lai về việc xét tuyển bác sĩ năm 2016;

Căn cứ kết quả chấm phỏng vấn của Ban kiểm tra, sát hạch và Biên bản cuộc họp ngày 03/01/2016 của Hội đồng xét tuyển Bác sĩ năm 2016 của Sở Y tế;

Hội đồng xét phỏng vấn Bác sĩ năm 2016 của Sở Y tế Gia Lai Thông báo cho thí sinh điểm xét phỏng vấn Bác sĩ năm 2016 của Sở Y tế được biết (Danh sách điểm phỏng vấn được đăng tải tại cổng thông tin điện tử của Sở Y tế tại địa chỉ: <http://syt.gialai.gov.vn>)

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có Thông báo, thí sinh dự phỏng vấn có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo đến Hội đồng xét tuyển Bác sĩ năm 2016 của Sở Y tế Gia Lai (qua địa chỉ số 09 Trần Hưng Đạo, thành phố Pleiku, Gia Lai). Lệ phí phúc khảo 200.000 đồng/ hồ sơ.

Hội đồng xét tuyển Bác sĩ năm 2016 Sở Y tế không giải quyết phúc khảo đối với đơn đề nghị phúc khảo nhận sau thời gian quy định nêu trên và các đơn phúc khảo gửi bằng thư điện tử, Fax, Telex.

Hội đồng xét tuyển Bác sĩ năm 2016 của Sở Y tế Gia Lai Thông báo để thí sinh được biết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội Vụ (báo cáo);
- Các thành viên Hội đồng;
- Ban Giám sát;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Niêm yết tại Sở Y tế ;
- Lưu VT, HĐ, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Mai Xuân Hải

DANH SÁCH THÍ SINH NỘP HỒ SƠ XÉT TUYỂN BÁC SĨ NĂM 2016

(Kèm theo Báo cáo số: 06 /BC-SYT, ngày 09 tháng 01 năm 2017)

ST T	Họ và tên		Năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú		Trình độ đào tạo các mặt				Hình thức đào tạo chuyên môn	Trường đào tạo	Xếp hạng tốt nghiệp	Đổi tương ưu tiên	Điểm xét tuyển				Ngạch	Số điện thoại liên hệ	Chuyên môn đơn vị có yêu cầu tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ			Tỉnh Gia Lai đến 13/11/2013	Gia lai chưa đủ 60 tháng và các tỉnh khác	Văn hóa	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học					Tổng số	Điểm bình quân toàn khóa	Điểm tốt nghiệp (hoặc điểm bảo vệ luận văn)	Điểm phỏng vấn				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19.00	20.00	21	22	23	24	
I TUYỂN TỈNH																								
1 TRƯỜNG TRUNG CẤP Y TẾ (0/5)																								
2 BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH (19/48)																								
Khoa Ung bướu: 0/6 - Y đa khoa: 0/4 - Chuyên ngành ung bướu: 0/2																								
Khoa Nội Tổng Hợp: 5/8 - Y đa khoa 5/4 - Chuyên khoa Nội khoa: 0/4																								
1	Nguyễn Đức	Vượng	1991		Kinh	Nam Đàn, Nghệ An	Phú Thiện, Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường đại học Tây Nguyên	Khá		157.9	7.79	8.00			0987987369	Khoa Nội Tổng hợp, Bệnh viện đa khoa tỉnh	
2	Bùi Thị Thu			1992	kinh	Yên Khánh, Ninh Bình	Chư Prông, Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường đại học Tây Nguyên	Khá		156.2	7.81	7.81			0947498231	Khoa Nội Tổng hợp, Bệnh viện đa khoa tỉnh	
3	Rơ Châm	Thoa	1989		Jrai	Ia Grai, Gia Lai	Ia Grai, Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa	C	B	Chính quy	Trường Đại học Y dược Huế	Trung bình Khá		142.5	6.92	7.33			01668872075	Khoa Nội Tổng hợp, Bệnh viện đa khoa tỉnh	
4	Vũ Hoàng	Nam	1992		kinh	Triệu Sơn, Thanh Hóa	Ayun Pa, Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường đại học Tây Nguyên	Trung bình		134.4	6.72	6.72			01684813489	Khoa Nội Tổng hợp, Bệnh viện đa khoa tỉnh	

ST T	Họ và tên		Năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú		Trình độ đào tạo các mặt				Hình thức đào tạo chuyên môn	Trường đào tạo	Xếp hạng tốt nghiệp	Đổi tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển				Ngạch	Số điện thoại liên hệ	Chuyên môn đơn vị có yêu cầu tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ			Tỉnh Gia Lai từ 60 tháng tính đến 13/11/2013)	Gia lai chưa đủ 60 tháng và các tỉnh khác	Văn hóa	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học					Tổng số	Điểm bình quân toàn khóa	Điểm tốt nghiệp (hoặc điểm bảo vệ luận văn)	Điểm phỏng vấn				
5	Nguyễn Hoàng Minh	Vy		1990	kinh	Kon Tum	Pleiku, Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa	B		Chính quy	Trường Đại học Y dược TPHCM	Trung binh Khá		129.9	6.33	6.66			094253 2526	Khoa Nội Tổng hợp, Bệnh viện đa khoa tỉnh	
Khoa Tim Mạch (0/5)																								
Khoa Gây mê Hồi sức (0/1)																								
Khoa Huyết học và truyền máu (0/1)																								
Khoa Sinh hóa (0/1)																								
Khoa Vi sinh (0/1)																								
Khoa Giải phẫu bệnh lý (0/1)																								
Khoa Bệnh nhiệt đới (0/2)																								
Khoa Phục hồi chức năng (0/1)																								
Khoa Hồi sức tích cực chống độc (4/4)																								
1	Bùi Duy	Nhất	1992		kinh	Yên Mô, Ninh Bình	Phú Thiện Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường Đại học Tây Nguyên	Khá		157.4	7.87	7.87			016855 91223	Khoa HSCC TC - CD, Bệnh viện đa khoa tỉnh	
2	Vũ Sơn	Hùng	1989		kinh	Tiền Hải, Thái Bình	Ngọc Hồi, Kon Tum		12/12	Bác sĩ đa khoa			Chính quy	Trường đại học Tây Nguyên	Khá		152.5	7.00	8.25			016495 70520	Khoa HSCC TC - CD, Bệnh viện đa khoa tỉnh	
3	Đào Xuân	Toàn	1992		kinh	Hoài Ân, Bình Định	Krông Ana, Đak Lak		12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường Đại học Tây Nguyên	Khá		152.0	7.60	7.60			097626 6316	Khoa HSCC TC - CD, Bệnh viện đa khoa tỉnh	
4	Ksor Y	Di	1986		Ê đê	Eah'Leo, Đak Lak	Đak Lak	Đak Lak	12/12	Bác sĩ đa khoa	B	A	Chính quy	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Trung binh		111.0	5.85	5.25			098807 6088	Khoa Hồi sức tích cực chống độc, Bệnh viện đa khoa tỉnh	
Khoa Chẩn đoán hình ảnh (0/4)																								
Khoa Ngoại Tổng hợp (1/4)																								

ST T	Họ và tên		Năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú		Trình độ đào tạo các mặt				Hình thức đào tạo chuyên môn	Trường đào tạo	Xếp hạng tốt nghiệp	Đổi tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển				Ngạch	Số điện thoại liên hệ	Chuyên môn đơn vị có yêu cầu tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ			Tỉnh Gia Lai (Đủ 60 tháng tính đến 13/11/2013)	Gia lai chưa đủ 60 tháng và các tỉnh khác	Văn hóa	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học					Tổng số	Điểm bình quân toàn khóa	Điểm tốt nghiệp (hoặc điểm bảo vệ luận văn)	Điểm phỏng vấn				
1	Đặng Hoàng	Nguyễn	1991		kinh	Tây Sơn, Bình Định	Ayun Pa, Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường Đại học Tây Nguyễn	Trung bình		137.2	6.86	6.86			016724 47774	Khoa Ngoại Tổng hợp, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Không đúng chuyên ngành dự tuyển
Khoa Ngoại Thần Kinh chấn thương (3/6)																								
1	Nguyễn Đình	Hùng	1992		kinh	Đô Lương, Nghệ An	Mang Yang, Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường Đại học Tây Nguyễn	Khá		154.8	7.74	7.74			097578 6456	Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Không đúng chuyên ngành dự tuyển
2	Đặng Việt	Cường	1991		kinh	Phù Mỹ, Bình Định	Pleiku, Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa	TOEF 487	B	Chính quy	Trường Đại học Tây Nguyễn	Khá		151.4	7.57	7.57			097207 2456	Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Không đúng chuyên ngành dự tuyển
3	Nguyễn Hữu	Tiến	1990		kinh	Lê Thủy, Quảng Bình	Lê Thủy, Quảng Bình		12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường Đại học Tây Nguyễn	Khá		150.4	7.52	7.52			016497 86656	Bệnh viện đa khoa tỉnh	Không đúng chuyên ngành dự tuyển
Khoa Sản (2/1)																								
1	Bùi Sao	Mai		1992	kinh	Tây Sơn, Bình Định	Pleiku, Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường Đại học Tây Nguyễn	Khá		151.4	7.57	7.57			097237 2172	Khoa Sản, Bệnh viện đa khoa tỉnh	
2	Lê	Khoa	1992		kinh	Triệu Phong, Quảng Trị	Pleiku, Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa			Chính quy	Trường đại học Tây Nguyễn	Trung bình		131.2	6.56	6.56			098544 2149	Khoa Sản, Bệnh viện đa khoa tỉnh	
Khoa Răng Hàm Mặt (2/2)																								
1	Dương Phú	Lộc	1991		kinh	Điện Bàn, Quảng Nam	An Khê, Gia Lai		12/12	Bác sĩ Răng Hàm Mặt	B	A	Chính quy	Trường Đại học Y dược TPHCM	Khá		143.0	7.10	7.20			098205 1482	Bệnh viện đa khoa tỉnh	

ST T	Họ và tên		Năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú		Trình độ đào tạo các mặt				Hình thức đào tạo chuyên môn	Trường đào tạo	Xếp hạng tốt nghiệp	Đổi tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển				Ngạch	Số điện thoại liên hệ	Chuyên môn đơn vị có yêu cầu tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ			Tỉnh Gia Lai (Đủ 60 tháng tính đến 13/11/2013)	Gia lai chưa đủ 60 tháng và các tỉnh khác	Văn hóa	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học					Tổng số	Điểm bình quân toàn khóa	Điểm tốt nghiệp (hoặc điểm bảo vệ luận văn)	Điểm phỏng vấn				
2	Nguyễn Thị Tân	Mai		1992	kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	KBang, Gia Lai		12/13	Bác sĩ Răng Hàm Mật			Chính quy	Trường Đại học Y được TPHCM	Trung bình khá		139.3	6.87	7.06			016687 58605	Bệnh viện đa khoa tỉnh	
Những trường hợp dự tuyển không đúng với nhu cầu vị trí việc làm																								
1	Võ Thị Minh	Thảo		1986	kinh	Tây Sơn, Bình Định	Pleiku, Gia Lai		12/12	Thạc sĩ nhân khoa	C	B	Chính quy	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Khá		141.0	7.05	7.05			097794 7460	Bệnh viện đa khoa tỉnh	Ưu tiên trình độ cao
2	Nguyễn Hồng	Đức	1990		kinh	An Nhơn, Bình Định	Chư Sê, Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa			Chính quy	Trường Đại học Tây Nguyên	Khá		144.4	7.22	7.22			096774 4001	Khoa Phẫu thuật Thần kinh cột sống	Có nguyện vọng về khoa Phẫu thuật TKCS
3	BỆNH VIỆN NHI (13/18)																							
Khoa Hồi sức tích cực chống độc (4/4)																								
1	Trần Thị Dự		1992		kinh	Lý Nhân, Hà Nam	Phù Thiện, Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường đại học Tây Nguyên	Giỏi		358.0	8.15	8.15	195		016495 75743	Khoa Hồi sức tích cực chống độc, Bệnh viện Nhi	
2	Huỳnh Diệp Vũ	Phi	1991		Kinh	Hương Thủy, Thừa Thiên Huế	Pleiku, Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường đại học Tây Nguyên	Khá		318.4	7.17	7.17	175		016562 38018	Khoa Hồi sức tích cực chống độc, Bệnh viện Nhi	
3	Nguyễn Hữu	Huy	1992		kinh	An Khê, Gia Lai	An Khê, Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường Đại học Tây Nguyên	Khá		312.1	7.13	7.13	169.5		016594 49511	Khoa Hồi sức tích cực chống độc, Bệnh viện Nhi	
4	Trần Ngọc	Đức	1989		kinh	Mỹ Lộc, Nam Định	Ia Pa, Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường đại học Tây Nguyên	Trung bình		239.3	6.74	6.74	104.5		097627 8087	Khoa Hồi sức tích cực chống độc, Bệnh viện Nhi	
Khoa Khám cấp cứu (0/4)																								
Khoa Bệnh Nhiệt đới (3/3)																								

ST T	Họ và tên		Năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú		Trình độ đào tạo các mặt				Hình thức đào tạo chuyên môn	Trường đào tạo	Xếp hạng tốt nghiệp	Đổi tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển				Ngạch	Số điện thoại liên hệ	Chuyên môn đơn vị có yêu cầu tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ			Tỉnh Gia Lai (Đủ 60 tháng tính đến 13/11/2013)	Gia lai chưa đủ 60 tháng và các tỉnh khác	Văn hóa	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học					Tổng số	Điểm bình quân toàn khóa	Điểm tốt nghiệp (hoặc điểm bảo vệ luận văn)	Điểm phỏng vấn				
1	Nguyễn Dương	Nguyễn	1991		Kinh	Tây Sơn, Bình Định	Thị trấn Kbang, Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường đại học Tây Nguyễn	Khá		291.4	6.97	6.97	152		012827 04777	Khoa Bệnh Nhiệt đới, Bệnh viện Nhi	
2	Y PRót	MLô	1990		kinh	Krong Buk, Đak Lak	Krong Buk, Đak Lak		12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường Đại học Tây Nguyễn	Khá		287.2	6.96	6.96	148		016656 85924	Khoa Bệnh Nhiệt đới, Bệnh viện Nhi	
3	Đỗ Thị	Huyền		1992	kinh	Kinh Môn, Hải Dương	Phủ Thiệu, Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa			Chính quy	Trường đại học Tây Nguyễn	Khá		281.0	7.45	7.45	132		016688 30132	Khoa Bệnh Nhiệt đới, Bệnh viện Nhi	
Khoa Liên chuyên khoa (3/4)																								
1	Lê Thị Bích	Huệ		1993	kinh	Yên Mô, Ninh Bình	Mang Yang, Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa	C	B	Chính quy	Trường Đại học Y Dược Huế	Khá		303.9	7.59	7.00	158		012027 58048	Khoa Liên chuyên khoa, Bệnh viện Nhi	
2	Hồ Anh	Tuấn	1991		Kinh	Tĩnh Gia, Thanh Hóa	Pleiku, Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường đại học Tây Nguyễn	Khá		299.6	7.78	7.78	144		097643 9991	Khoa Liên chuyên khoa, Bệnh viện Nhi	
3	Nguyễn Thị	Trang		1991	kinh	Thọ Xuân, Thanh Hóa	Chư Pưh, Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Học viện Quân Y	Khá		295.6	7.18	7.18	152		091873 0579	Khoa Liên chuyên khoa, Bệnh viện Nhi	
Khoa Nội Tổng hợp (3/3)																								
1	Dương Kiều	Chung		1990	kinh	Điện Bàn, Quảng Nam	Chư Sê, Gia Lai		12/12	Thạc sĩ chuyên ngành Nhi khoa	B1	B	Chính quy	Trường Đại học Y Dược Huế	Giỏi		321.0	8.00	9.20	149		097732 9757	Khoa Nội Tổng hợp, Bệnh viện Nhi	
2	Rơ Châm	Nhên	1991		Jrai	la Grai, Gia Lai	la Grai, Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường Đại học Y Dược Huế	Khá		327.5	7.69	7.66	174		097525 8184	Khoa Nội Tổng hợp, Bệnh viện Nhi	
3	Phan Xuân	Hoàng	1991		Kinh	Lộc Hà, Hà Tĩnh	iaGrai, Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa	C	B	Chính quy	Trường Đại học Y Dược Huế	Trung bình khá		264.3	6.90	6.33	132		016498 23641	Khoa Nội Tổng hợp, Bệnh viện Nhi	
4 BỆNH VIỆN 331 (8/11)																								
Khoa Khám bệnh - Cận lâm sàng (2/2)																								
1	Lê Thị	Bích		1992	kinh	Quỳnh Lưu, Nghệ An	Chư Prông, Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường Đại học Y Dược Huế	Giỏi		342.0	8.10	9.00	171		016721 42252	Khoa Khám bệnh - Cận Lâm sàng, Bệnh viện 331	

ST T	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú (Đủ 60 tháng tính đến 13/11/2013)	Gia lai chưa đủ 60 tháng và các tỉnh khác	Văn hóa	Chuyên môn	Trình độ đào tạo các mặt		Hình thức đào tạo chuyên môn	Trường đào tạo	Xếp hạng tốt nghiệp	Đối tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển			Số điện thoại liên hệ	Chuyên môn đơn vị có yêu cầu tuyển	Ghi chú	
		Nam	Nữ							Ngoại ngữ	Tin học					Tổng số	Điểm bình quân toàn khóa	Điểm tốt nghiệp (hoặc điểm bảo vệ luận văn)				Điểm phỏng vấn
1	Nguyễn Mai Tuyết	Trinh	1992	kinh	Thăng Bình, Quảng Nam	KBang, Gia Lai		12/12	Bác sĩ Y học dự phòng	C	B	Chính quy	Trường Đại học Y Dược Huế	Khá		289.8	7.65	8.63	127	0904743062	Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Trung tâm Y tế Dự phòng	
	Phòng Khám tư vấn về dịch vụ (0/1)																					
Khoa Kiểm soát bệnh truyền nhiễm (0/1)																						
Khoa Kiểm soát bệnh không lây nhiễm và dinh dưỡng (0/1)																						
Khoa sức khỏe môi trường và trường học (0/1)																						
Khoa sức khỏe nghề nghiệp (0/1)																						
9 TRUNG TÂM PHÒNG CHỐNG BỆNH XÃ HỘI (0/2)																						
10 TRUNG TÂM PHÒNG CHỐNG SỐT RẾT - KST - CT (0/1)																						
11 TRUNG TÂM PHÁP Y (0/2)																						
12 TRUNG TÂM PHÒNG CHỐNG HIV/AIDS (0/1)																						
13 BỆNH VIỆN TÂM THẦN KINH (1/3)																						
1 A	Bên	1984		Kdong	Ngọc Hồi, Kon Tum	Ngọc Hồi, Kon Tum		12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Học viên Quân Y	Trung bình		120.0			120	0985265527	Bệnh viện Tâm Thần Kinh	
	14 BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC AN KHÊ (1/7)																					
Phòng Kế hoạch Tổng hợp (0/1)																						
Khoa Khám bệnh (0/2)																						
Khoa Hồi sức cấp cứu (0/1)																						
Khoa Nội - Nhi - Đông Y (1/3)																						
1	Phạm Văn	Tuyền	1991	kinh	Bình Giang, Hải Dương	KBang, Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường Đại học Tây Nguyên	Khá		323.2	7.16	7.16	180	01668184020	Khoa Nội Đông Y, Bệnh viện đa khoa Khu vực An Khê	
	15 BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC AYUN PA (1/9)																					
Khoa Sản(0/1)																						
Khoa Ngoại Tiết niệu (0/1)																						
Khoa Nội - Đông Y(0/3)																						
Khoa Truyền nhiễm (0/2)																						
Khoa Gây mê hồi sức (0/1)																						
Khoa Chẩn đoán hình ảnh (1/1)																						

ST T	Họ và tên		Năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú		Trình độ đào tạo các mặt				Hình thức đào tạo chuyên môn	Trường đào tạo	Xếp hạng tốt nghiệp	Đổi tương ưu tiên	Điểm xét tuyển				Ngạch	Số điện thoại liên hệ	Chuyên môn đơn vị có yêu cầu tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ			Tỉnh Gia Lai (Đủ 60 tháng tính đến 13/11/2013)	Gia lai chưa đủ 60 tháng và các tỉnh khác	Văn hóa	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học					Tổng số	Điểm bình quân toàn khóa	Điểm tốt nghiệp (hoặc điểm bảo vệ luận văn)	Điểm phỏng vấn				
1	Võ Phương	Đề	1991		Ê đê	Phủ Thiện, Gia Lai	Phủ Thiện, Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường Đại học Quốc Gia TPHCM	Khá		258.3	7.33	7.50	110		016495 74702	Khoa chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện đa khoa Khu vực Ayun Pa	Không đúng chuyên ngành dự tuyển
II TUYÊN HUYỆN																								
1	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ AN KHÊ (0/3)																							
2	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHƯ SÊ (2/7)																							
	Khoa Khám (1/3)																							
1	Nguyễn Thị Minh	Phượng		1992	kinh	Quy Nhơn, Bình Định	Chư Pưh, Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa			Chính quy	Trường Đại học Tây Nguyên	Khá		273.6	7.08	7.08	132		098798 8622	Khoa khám, Trung tâm Y tế huyện Chư Sê	
	Khoa Ngoại Sản (0/1)																							
	Khoa Hồi sức cấp cứu (0/1)																							
	Khoa Nội Nhi Nhiễm (1/2)																							
1	Lê Thanh	Bình	1987		kinh	Thọ Xuân, Thanh Hóa	Pleiku, Gia Lai		12/12	Bác sĩ định hướng chuyên khoa, chuyên ngành Y học Cổ truyền		B	Chính quy	Trường Đại học Trung Y được Quảng Châu			257.5	7.40	7.70	106.5		091366 5239	Trung tâm Y tế huyện Chư Sê	
3	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐAK ĐOÀ (1/8)																							
	Khoa Hồi sức cấp cứu (0/1)																							
	Khoa Nội (1/1)																							
1	Đặng Giang	Phong	1989		kinh	Tây Sơn, Bình Định	An Khê, Gia Lai		12/12	Bác sĩ định hướng chuyên khoa Y học cổ truyền			Chính quy	Trường Đại học Trung Y được Quảng Tây			160.0		6.00	100		016837 32110	Khoa Nội, Trung tâm Y tế huyện Đak Đoà	
	Khoa Ngoại Sản (0/1)																							
	Ban Y tế dự phòng (1/3)																							

ST T	Họ và tên		Năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú		Trình độ đào tạo các mặt				Hình thức đào tạo chuyên môn	Trường đào tạo	Xếp hạng tốt nghiệp	Đổi tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển				Ngạch	Số điện thoại liên hệ	Chuyên môn đơn vị có yêu cầu tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ			Tỉnh Gia Lai (Đủ 60 tháng tính đến 13/11/2013)	Gia lai chưa đủ 60 tháng và các tỉnh khác	Văn hóa	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học					Tổng số	Điểm bình quân toàn khóa	Điểm tốt nghiệp (hoặc điểm bảo vệ luận văn)	Điểm phỏng vấn				
1	Hoàng Thị	Lâm		1991	kinh	Hoàng Hòa, Thanh Hóa	Pleiku, Gia Lai		12/12	Bác sĩ Y học cổ truyền	A	B	Chính quy	Học viện Y Dược học Cổ truyền Việt Nam	TB Khá		254.9	6.76	6.33	124		016562 37829	Ban Y tế dự phòng, Trung tâm Y tế huyện Đak	
Trạm Y tế xã Kon Gang (0/1)																								
Trạm Y tế xã Ia Pét (0/1)																								
4 TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN IA PA (0/5)																								
5 TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KBANG (1/3)																								
Khoa Khám (0/1)																								
Khoa Sản (1/1)																								
1	Cao Thị Xuân	Quỳnh		1986	Mườn g	Ninh Hóa, Quảng Bình	KBang, Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa(có chứng nhận định hướng chuyên khoa Phụ sản)	B	B	Chính quy	Học viện Quân Y	Trung bình khá	con BB	285.3	6.73	6.90	149		096743 2244	Khoa Sản, Trung tâm Y tế huyện KBang	
Khoa Nội Nhi (0/1)																								
6 TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐAK PO (0/4)																								
7 TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KÔNG CHRO (3/8)																								
Ban Y tế Dự phòng:																								
1	Trương Thị Thu	Hiền		1992	kinh	Tuyên Hóa, Quảng Bình	Gia Nghĩa, Đak Nông		12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường đại học Tây Nguyên	Khá		262.5	7.20	7.20	118.5		093344 4418	Ban Y tế dự phòng, Trung tâm Y tế huyện Kông Chro	
Trạm Y tế TT Sơ Ró (0/2)																								
Trạm Y tế Đăk Trạng (0/1)																								
Trạm Y tế An Trung (0/1)																								
Trạm Y tế Yang Nam (1/1)																								
1	Ksor	Sina	1987		Jrai	Ia Pa, Gia Lai	Ia Pa, Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa	B		Chính quy	Trường Đại học Y dược Huế	Trung bình Khá		259.1	6.25	5.66	140		016931 17819	Trạm Y tế Yang Nam, Trung tâm Y tế huyện Kông Chro	
Trạm Y tế Yang Trung (1/1)																								

ST T	Họ và tên		Năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú		Trình độ đào tạo các mặt				Hình thức đào tạo chuyên môn	Trường đào tạo	Xếp hạng tốt nghiệp	Đổi tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển				Ngạch	Số điện thoại liên hệ	Chuyên môn đơn vị có yêu cầu tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ			Tỉnh Gia Lai (Đủ 60 tháng tính đến 13/11/2013)	Gia lai chưa đủ 60 tháng và các tỉnh khác	Văn hóa	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học					Tổng số	Điểm bình quân toàn khóa	Điểm tốt nghiệp (hoặc điểm bảo vệ luận văn)	Điểm phỏng vấn				
1	Phan Đoàn Trần	Hòa	1992		kinh	An Nhơn, Bình Định	Kông Chro, Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường đại học Tây Nguyễn	Khá		259.0	6.95	6.95	120		093223 4444	Trạm Y tế Yang Trung, Trung tâm Y tế huyện Kông Chro	
8	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KRÔNG PA (0/2)																							
9	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MANG YANG (0/5)																							
	Khoa Ngoại sản: 0/2																							
	Khoa Nội Nhi Nhiễm (1/1)																							
1	Nguyễn Quốc	Cường	1991		kinh	An Hải, Hải Phòng	Pleiku, Gia Lai		12/12	Bác sĩ Y học cổ truyền	B	A	Chính quy	Trường Đại học Y dược TPHCM	Trung bình khá		279.7	6.28	6.29	154		097617 8799	Khoa Nội Nhi Nhiễm, Trung tâm Y tế huyện Mang Yang	
	Khoa Khám HSCC: 0/2																							
10	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHƯ PƯH (0/6)																							
11	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐỨC CƠ (1/3)																							
1	Lê Thị Thanh	Nga		1991	kinh	Khoái Châu, Hưng Yên	Đức Cơ, Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa	B	A	Chính quy	Trường đại học Tây Nguyễn	Khá		292.8	7.39	7.39	145		090629 1269	Trung tâm Y tế huyện Đức Cơ	
12	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN PHÚ THIỆN (2/3)																							
	Khoa Khám Hồi sức cấp cứu (0/2)																							
	Khoa Nội Nhi (1/1)																							
1	Mã Thị Út	Thảo		1988	Tây	Cao Bằng	Phú Thiện, Gia Lai		12/12	Bác sĩ Y học cổ truyền	B	B	Chính quy	Học viện Y dược cổ truyền Việt Nam	Khá		302.7	7.42	8.00	148.5		097528 5990	Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện	
	Trường hợp dự tuyển không đúng với nhu cầu vị trí việc làm																							
1	Siu H	Kin		1990	Jrai	Phú Thiện, Gia Lai	Phú Thiện, Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường Đại học Tây Nguyễn	Trung bình		278.6	6.68	6.68	145		098260 2353	Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện	
13	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHƯ PƯH PẢH (0/5)																							
14	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHƯ PRÔNG (0/10)																							
15	TRUNG TÂM Y TẾ TP PLEIKU (3/10)																							

ST T	Họ và tên		Năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú		Trình độ đào tạo các mặt				Hình thức đào tạo chuyên môn	Trường đào tạo	Xếp hạng tốt nghiệp	Đổi tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển				Ngạch	Số điện thoại liên hệ	Chuyên môn đơn vị có yêu cầu tuyển	Ghi chú	
			Nam	Nữ			Tỉnh Gia Lai (Đủ 60 tháng tính đến 13/11/2013)	Gia lai chưa đủ 60 tháng và các tỉnh khác	Văn hóa	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học					Tổng số	Điểm bình quân toàn khóa	Điểm tốt nghiệp (hoặc điểm bảo vệ luận văn)	Điểm phỏng vấn					
Khoa Khám (1/4)																									
1	Phạm Đình	Dũng	1992		kinh	Tứ Kỳ, Hải Dương	Pleiku, Gia Lai		12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường Đại học Tây Nguyên	Khá		320.8	7.44	7.44	172		016856 93738	Khoa Khám, Trung tâm Y tế TP Pleiku		
Khoa Nội (1/1)																									
1	Dương Minh	Nam	1991		Kinh	Kim Thành, Hải Dương	Pleiku, Gia Lai		12/12	Bác sĩ Y học cổ truyền	B	B	Chính quy	Học viện Y dược cổ truyền Việt Nam	Trung bình khá		302.7	6.77	8.00	155		098528 4779	Khoa Nội, Trung tâm Y tế TP Pleiku		
Ban Y tế dự phòng (0/1)																									
Trạm Y tế phường Tây Sơn (0/1)																									
Trạm Y tế xã Trà Đa (0/1)																									
Trạm Y tế xã Biển Hồ (0/1)																									
Trạm Y tế xã Tân Sơn (0/1)																									

Trong đó: - Bác sĩ địa chỉ: 22.
- Bác sĩ chính quy: 35.

Tổng cộng: 57 hồ sơ

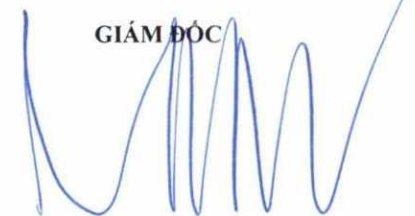
NGƯỜI TỔNG HỢP



Trần Thị Kim Lý

Gia Lai, ngày tháng 01 năm 2017

GIÁM ĐỐC



Mai Xuân Hải

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ XÉT PHÒNG VẤN BÁC SĨ NĂM 2016

(Kèm theo Báo cáo số: 06 /BC-SYT, ngày 09 tháng 01 năm 2017)

STT	Họ và tên		Năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú Tỉnh Gia Lai (Đủ 60 tháng tính đến 13/11/2013)	Trình độ đào tạo các mặt				Hình thức đào tạo chuyên môn	Trường đào tạo	Xếp hạng tốt nghiệp	Điểm xét tuyển				Chuyên môn đơn vị có yêu cầu tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ				Văn hóa	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học				Tổng số	Điểm bình quân toàn khóa	Điểm tốt nghiệp (hoặc điểm bảo vệ luận văn)	Điểm phỏng vấn		
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14	15	16	18	19.00	20.00	21	24	
I TUYÊN TỈNH																				
1 BỆNH VIỆN NHI (13/18)																				
Khoa Hồi sức tích cực chống độc (4/4)																				
1	Trần Thị	Dự		1992	kinh	Lý Nhân, Hà Nam	Phú Thiện, Gia Lai	12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường đại học Tây Nguyên	Giỏi	358.0	8.15	8.15	195	Khoa Hồi sức tích cực chống độc, Bệnh viện Nhi	CQ
2	Huỳnh Diệp Vũ	Phi	1991		Kinh	Hương Thủy, Thừa Thiên Huế	Pleiku, Gia Lai	12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường đại học Tây Nguyên	Khá	318.4	7.17	7.17	175	Khoa Hồi sức tích cực chống độc, Bệnh viện Nhi	Địa chỉ
3	Nguyễn Hữu	Huy	1992		kinh	An Khê, Gia Lai	An Khê, Gia Lai	12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường Đại học Tây Nguyên	Khá	312.1	7.13	7.13	169.5	Khoa Hồi sức tích cực chống độc, Bệnh viện Nhi	Địa chỉ
4	Trần Ngọc	Đức	1989		kinh	Mỹ Lộc, Nam Định	Ia Pa, Gia Lai	12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường đại học Tây Nguyên	Trung bình	239.3	6.74	6.74	104.5	Khoa Hồi sức tích cực chống độc, Bệnh viện Nhi	Địa chỉ
Khoa Khám cấp cứu (3/4)																				
1	Nguyễn Dương	Nguyễn	1991		Kinh	Tây Sơn, Bình Định	Thị trấn Kbang, Gia Lai	12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường đại học Tây Nguyên	Khá	291.4	6.97	6.97	152	Khoa Bệnh Nhiệt đới, Bệnh viện Nhi	Địa chỉ

STT	Họ và tên		Năm sinh		Dân tộc	Quốc quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo các mặt				Hình thức đào tạo chuyên môn	Trường đào tạo	Xếp hạng tốt nghiệp	Điểm xét tuyển				Chuyên môn đơn vị có yêu cầu tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ			Tỉnh Gia Lai (Đủ 60 tháng tính đến 13/11/2013)	Văn hóa	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học				Tổng số	Điểm bình quân toàn khóa	Điểm tốt nghiệp (hoặc điểm bảo vệ luận văn)	Điểm phỏng vấn		
2	Y PRót	Miô	1990		Ê đê	Krong Buk, Đak Lak	Krong Buk, Đak Lak	12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường Đại học Tây Nguyên	Khá	287.2	6.96	6.96	148	Khoa Bệnh Nhiệt đới, Bệnh viện Nhi	CQ
3	Đỗ Thị	Huyền		1992	kinh	Kinh Môn, Hải Dương	Phù Thiện, Gia Lai	12/12	Bác sĩ đa khoa			Chính quy	Trường đại học Tây Nguyên	Khá	281.0	7.45	7.45	132	Khoa Bệnh Nhiệt đới, Bệnh viện Nhi	Địa chỉ
Khoa Liên chuyên khoa (3/4)																				
1	Lê Thị Bích	Huệ		1993	kinh	Yên Mô, Ninh Bình	Mang Yang, Gia Lai	12/12	Bác sĩ đa khoa	C	B	Chính quy	Trường Đại học Y Dược Huế	Khá	303.9	7.59	7.00	158	Khoa Liên chuyên khoa, Bệnh viện Nhi	CQ
2	Hồ Anh	Tuấn	1991		Kinh	Tĩnh Gia, Thanh Hóa	Pleiku, Gia Lai	12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường đại học Tây Nguyên	Khá	299.6	7.78	7.78	144	Khoa Liên chuyên khoa, Bệnh viện Nhi	Địa chỉ
3	Nguyễn Thị	Trang		1991	kinh	Thọ Xuân, Thanh Hóa	Chư Puh, Gia Lai	12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Học viện Quân Y	Khá	295.6	7.18	7.18	152	Khoa Liên chuyên khoa, Bệnh viện Nhi	CQ
Khoa Nội Tổng hợp (3/3)																				
1	Dương Kiều	Chung		1990	kinh	Điện Bàn, Quảng Nam	Chư Sê, Gia Lai	12/12	Thạc sĩ chuyên ngành Nhi khoa	B1	B	Chính quy	Trường Đại học Y Dược Huế	Giỏi	321.0	8.00	9.20	149	Khoa Nội Tổng hợp, Bệnh viện Nhi	CQ
2	Rơ Chăm Nhên		1991		Jrai	Ia Grai, Gia Lai	Ia Grai, Gia Lai	12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường Đại học Y Dược Huế	Khá	327.5	7.69	7.66	174	Khoa Nội Tổng hợp, Bệnh viện Nhi	CQ
3	Phan Xuân	Hoàng	1991		Kinh	Lộc Hà, Hà Tĩnh	IaGrai, Gia Lai	12/12	Bác sĩ đa khoa	C	B	Chính quy	Trường Đại học Y Dược Huế	Trung bình khá	264.3	6.90	6.33	132	Khoa Nội Tổng hợp, Bệnh viện Nhi	CQ
2	BỆNH VIỆN 331 (7/11)																			
	Khoa Khám bệnh - Cận lâm sàng (2/2)																			

STT	Họ và tên		Năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo các mặt				Hình thức đào tạo chuyên môn	Trường đào tạo	Xếp hạng tốt nghiệp	Điểm xét tuyển				Chuyên môn đơn vị có yêu cầu tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ			Tỉnh Gia Lai (Đủ 60 tháng tính đến 13/11/2013)	Văn hóa	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học				Tổng số	Điểm bình quân toàn khóa	Điểm tốt nghiệp (hoặc điểm bảo vệ luận văn)	Điểm phỏng vấn		
1	Lê Thị Bích			1992	kinh	Quỳnh Lưu, Nghệ An	Chư Prông, Gia Lai	12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường Đại học Y Dược Huế	Giỏi	342.0	8.10	9.00	171	Khoa Khám bệnh - Cận Lâm sàng, Bệnh viện 331	Địa chỉ
2	Ngô Văn Công		1991		kinh	Lý Nhân, Hà Nam	laGrai, Gia Lai	12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường đại học Tây Nguyên	Khá	318.2	7.16	7.16	175	Khoa Khám bệnh - Cận Lâm sàng, Bệnh viện 331	Địa chỉ
Khoa Hồi sức cấp cứu(1/1)																				
	Nguyễn Thị Mai			1992	kinh	Đức Thọ, Hà Tĩnh	Đak Đoa, Gia Lai	12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường Đại học Tây Nguyên	Khá	305.4	7.17	7.17	162	Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện 331	Địa chỉ
Khoa Nội - Nhi - Nhiễm (1/1)																				
1	Trịnh Thị Huyền	Trang		1992	kinh	Yên Định, Thanh Hóa	Pleiku, Gia Lai	12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường Đại học Y Dược Huế	Khá	316.0	7.09	8.66	158.5	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm, Bệnh viện 331	Địa chỉ
Khoa Nội Đông Y (2/2)																				
1	Trần Duy Quốc		1991		kinh	Phong Điền, Thừa Thiên Huế	Pleiku, Gia Lai	12/12	Bác sĩ Y học cổ truyền			Chính quy	Trường Đại học Trung Y Dược Thiên Tân Trung Quốc	Khá	333.0	7.70	7.70	179	Khoa Nội - Đông Y, Bệnh viện 331	CQ
2	Đỗ Hoàng Hải		1992		kinh	Mỹ Văn, Hưng Yên	laGrai, Gia Lai	12/12	Bác sĩ Y học cổ truyền			Chính quy	Trường Đại học Y Dược Huế	Khá	295.9	7.53	8.66	134	Khoa Nội - Đông Y, Bệnh viện 331	CQ
Phòng Kế hoạch (1/1)																				
1	Nguyễn Duy Tân		1992		kinh	Kiến Xương, Thái Bình	Chư Prông, Gia Lai	12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường Đại học Tây Nguyên	Trung bình	300.2	6.91	6.91	162	Phòng Kế hoạch, Bệnh viện 331	Địa chỉ
3	TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG (1/6)																			

STT	Họ và tên		Năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo các mặt				Hình thức đào tạo chuyên môn	Trường đào tạo	Xếp hạng tốt nghiệp	Điểm xét tuyển				Chuyên môn đơn vị có yêu cầu tuyển	Ghi chú
			Tỉnh Gia Lai (Đủ 60 tháng tính đến 13/11/2013)	Văn hóa			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Tổng số	Điểm bình quân toàn khóa				Điểm tốt nghiệp (hoặc điểm bảo vệ luận văn)	Điểm phỏng vấn				
Phòng Kế hoạch Tổng hợp (1/1)																				
1	Nguyễn Mai Tuyết	Trinh		1992	kinh	Thăng Bình, Quảng Nam	KBang, Gia Lai	12/12	Bác sĩ Y học dự phòng	C	B	Chính quy	Trường Đại học Y Dược Huế	Khá	289.8	7.65	8.63	127	Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Trung tâm Y tế Dự phòng	CQ
4	BỆNH VIỆN TÂM THẦN KINH (1/3)																			
1	A	Bên	1984		Kdong	Ngọc Hồi, Kon Tum	Ngọc Hồi, Kon Tum	12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Học viện Quân Y	Trung bình	120.0			120	Bệnh viện Tâm Thần Kinh	CQ
5	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC AN KHÊ (1/7)																			
	Khoa Nội - Nhi - Đông Y (1/3)																			
1	Phạm Văn	Tuyển	1991		kinh	Bình Giang, Hải Dương	KBang, Gia Lai	12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường Đại học Tây Nguyên	Khá	323.2	7.16	7.16	180	Khoa Nội Đông Y, Bệnh viện đa khoa Khu vực An Khê	CQ
6	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC AYUN PA (1/9)																			
	Khoa Chẩn đoán hình ảnh (1/1)																			
1	Võ Phương	Đề	1991		Kinh	Phù Thiện, Gia Lai	Phù Thiện, Gia Lai	12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường Đại học Quốc Gia TP HCM	Khá	258.3	7.33	7.50	110	Khoa chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện đa khoa Khu vực Ayun Pa	CQ
II TUYỂN HUYỆN																				
1	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHƯ SÊ (2/7)																			
	Khoa Khám (1/3)																			

STT	Họ và tên		Năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo các mặt				Hình thức đào tạo chuyên môn	Trường đào tạo	Xếp hạng tốt nghiệp	Điểm xét tuyển				Chuyên môn đơn vị có yêu cầu tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ			Tỉnh Gia Lai (Đủ 60 tháng tính đến 13/11/2013)	Văn hóa	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học				Tổng số	Điểm bình quân toàn khóa	Điểm tốt nghiệp (hoặc điểm bảo vệ luận văn)	Điểm phỏng vấn		
1	Nguyễn Thị Minh	Phượng		1992	kinh	Quy Nhơn, Bình Định	Chư Puh, Gia Lai	12/12	Bác sĩ đa khoa			Chính quy	Trường Đại học Tây Nguyên	Khá	273.6	7.08	7.08	132	Khoa khám, Trung tâm Y tế huyện Chư Sê	Địa chỉ
Khoa Nội Nhi Nhiễm (1/1)																				
1	Lê Thanh	Bình	1987		kinh	Thọ Xuân, Thanh Hóa	Pleiku, Gia Lai	12/12	Bác sĩ định hướng chuyên khoa, chuyên ngành Y học Cổ truyền		B	Chính quy	Trường Đại học Trung Y được Quảng Châu		257.5	7.40	7.70	106.5	Trung tâm Y tế huyện Chư Sê	CQ
2	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐAK ĐOÀ (2/8)																			
Khoa Nội (1/1)																				
1	Đặng Giang	Phong	1989		kinh	Tây Sơn, Bình Định	An Khê, Gia Lai	12/12	Bác sĩ định hướng chuyên khoa Y học cổ truyền			Chính quy	Trường Đại học Trung Y được Quảng Tây		160.0		6.00	100	Trung tâm Y tế huyện Đak Đoa	CQ
Ban Y tế Dự phòng(1/1)																				
3	Hoàng Thị	Lâm		1991	kinh	Hoàng Hóa, Thanh Hóa	Pleiku, Gia Lai	12/12	Bác sĩ Y học cổ truyền	A	B	Chính quy	Học viện Y Dược học Cổ truyền Việt Nam	TB Khá	254.9	6.76	6.33	124	Ban Y tế Dự phòng Trung tâm Y tế huyện Đak Đoa	CQ
3	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KBANG (1/3)																			
Khoa Sản (1/1)																				
1	Cao Thị Xuân	Quỳnh		1986	Mường	Ninh Hóa, Quảng Bình	KBang, Gia Lai	12/12	Bác sĩ đa khoa(có chứng nhận định hướng chuyên khoa Phụ sản)	B	B	Chính quy	Học viện Quân Y	Trung bình khá	285.3	6.73	6.90	149	Khoa Sản, Trung tâm Y tế huyện KBang	CQ

STT	Họ và tên		Năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo các mặt				Hình thức đào tạo chuyên môn	Trường đào tạo	Xếp hạng tốt nghiệp	Điểm xét tuyển				Chuyên môn đơn vị có yêu cầu tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ			Tỉnh Gia Lai (Đủ 60 tháng tính đến 13/11/2013)	Văn hóa	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học				Tổng số	Điểm bình quân toàn khóa	Điểm tốt nghiệp (hoặc điểm bảo vệ luận văn)	Điểm phỏng vấn		
	Khoa Nội Nhi (0/1)																			
4	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KÔNG CHRO (3/8)																			
	Ban Y tế Dự phòng: - Y học dự phòng: 0/1 - Y đa khoa: 1/1																			
1	Trương Thị Thu	Hiền		1992	kinh	Tuyên Hòa, Quảng Bình	Gia Nghĩa, Đak Nông	12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường đại học Tây Nguyên	Khá	262.5	7.20	7.20	118.5	Ban Y tế dự phòng, Trung tâm Y tế huyện Kông Chro	CQ
	Trạm Y tế Yang Nam (1/1)																			
1	Ksor	Sina	1987		Jrai	Ia Pa, Gia Lai	Ia Pa, Gia Lai	12/12	Bác sĩ đa khoa	B		Chính quy	Trường Đại học Y dược Huế	Trung bình Khá	259.1	6.25	5.66	140	Trạm Y tế Yang Nam, Trung tâm Y tế huyện Kông Chro	CQ
	Trạm Y tế Yang Trung (1/1)																			
1	Phan Đoàn Trần	Hòa	1992		kinh	An Nhơn, Bình Định	Kông Chro, Gia Lai	12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường đại học Tây Nguyên	Khá	259.0	6.95	6.95	120	Trạm Y tế Yang Trung, Trung tâm Y tế huyện Kông Chro	Địa chỉ
5	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MANG YANG (1/6)																			
	Khoa Nội Nhi Nhiễm (1/1)																			
1	Nguyễn Quốc	Cường	1991		kinh	An Hải, Hải Phòng	Pleiku, Gia Lai	12/12	Bác sĩ Y học cổ truyền	B	A	Chính quy	Trường Đại học Y dược TPHCM	Trung bình khá	279.7	6.28	6.29	154	Khoa Nội Nhi Nhiễm, Trung tâm Y tế huyện Mang Yang	CQ
6	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐỨC CƠ (1/3)																			
1	Lê Thị Thanh	Nga		1991	kinh	Khoái Châu, Hưng Yên	Đức Cơ, Gia Lai	12/12	Bác sĩ đa khoa	B	A	Chính quy	Trường đại học Tây Nguyên	Khá	292.8	7.39	7.39	145	Trung tâm Y tế huyện Đức Cơ	Địa chỉ

STT	Họ và tên		Năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú Tỉnh Gia Lai (Đủ 60 tháng tính đến 13/11/2013)	Trình độ đào tạo các mặt				Hình thức đào tạo chuyên môn	Trường đào tạo	Xếp hạng tốt nghiệp	Điểm xét tuyển				Chuyên môn đơn vị có yêu cầu tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ				Văn hóa	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học				Tổng số	Điểm bình quân toàn khóa	Điểm tốt nghiệp (hoặc điểm bảo vệ luận văn)	Điểm phỏng vấn		
7	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN PHÚ THIỆN (2/3)																			
	Khoa Nội Nhi (1/1)																			
1	Mã Thị Út	Thảo		1988	Tây	Cao Bằng	Phú Thiện, Gia Lai	12/12	Bác sĩ Y học cổ truyền	B	B	Chính quy	Học viện Y dược cổ truyền Việt Nam	Khá	302.7	7.42	8.00	148.5	Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện	Địa chỉ
	Khoa Hồi sức -Cấp cứu (1/1)																			
1	Siu H	Kin		1990	Jrai	Phú Thiện, Gia Lai	Phú Thiện, Gia Lai	12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường Đại học Tây Nguyên	Trung bình	278.6	6.68	6.68	145	Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện	CQ
8	TRUNG TÂM Y TẾ TP PLEIKU (3/10)																			
	Khoa Khám (1/4)																			
1	Phạm Đình	Dũng	1992		kinh	Tứ Kỳ, Hải Dương	Pleiku, Gia Lai	12/12	Bác sĩ đa khoa	B	B	Chính quy	Trường Đại học Tây Nguyên	Khá	320.8	7.44	7.44	172	Khoa Khám, Trung tâm Y tế TP Pleiku	CQ
	Khoa Nội (1/1)																			
1	Dương Minh	Nam	1991		Kinh	Kim Thành, Hải Dương	Pleiku, Gia Lai	12/12	Bác sĩ Y học cổ truyền	B	B	Chính quy	Học viện Y dược cổ truyền Việt Nam	Trung bình khá	302.7	6.77	8.00	155	Khoa Nội, Trung tâm Y tế TP Pleiku	Địa chỉ

Tổng cộng 38 Hồ sơ, (trong đó có: 22 Bác sĩ chính quy; 16 Bác sĩ theo địa chỉ)

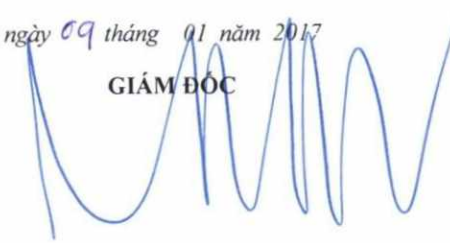
NGƯỜI TỔNG HỢP



Trần Thị Kim Lý

Gia Lai, ngày 09 tháng 01 năm 2017

GIÁM ĐỐC



Mai Xuân Hải